

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HÀ NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 35/2023/HS-ST

Ngày 13 - 7 - 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Hữu Quân

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Tiến Dũng

Bà Nguyễn Thị Huyền

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Mừng - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Nam tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Tuấn Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 29/2023/TLST-HS ngày 24 tháng 5 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 34/2023/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 6 năm 2023 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn L, sinh năm 1954 tại Hà Nam; Nơi cư trú và chỗ ở: tổ dân phố Đ, thị trấn T, huyện T, tỉnh Hà Nam; Nghề nghiệp: lao động tự do; Trình độ học vấn: 7/10; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Công giáo; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn X và bà Đỗ Thị M (đều đã chết); Vợ: Đỗ Thị T; Con: có 04 con, lớn sinh năm 1978, nhỏ sinh năm 1987; Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/3/2023 đến nay, có mặt.

- Người bị hại: Anh Đỗ Văn H, sinh năm 1983 (đã chết).

Đại diện hợp pháp của người bị hại: Chị Đỗ Thị T, sinh năm 1987; Địa chỉ: tổ dân phố Đ, thị trấn T, huyện T, tỉnh Hà Nam, có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ NLQ1, sinh năm 1955; Địa chỉ: tổ dân phố Đ, thị trấn T, huyện T, tỉnh Hà Nam, có mặt.

+ NLQ2, sinh năm 1978; Địa chỉ: tổ dân phố Đ, thị trấn T, huyện T, tỉnh Hà Nam, có mặt.

+ NLQ3, sinh năm 1957; Địa chỉ: tổ dân phố Đ, thị trấn T, huyện T, tỉnh Hà Nam, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Chiều ngày 22/3/2023, Nguyễn Văn L mang theo 05 đoạn dây điện có vỏ nhựa bọc bên ngoài có tổng chiều dài là 223,6m rồi đi bộ đến nhà con trai là NLQ2, thuộc tổ dân phố Đ, thị trấn T. Đến nơi, L thấy cổng nhà anh Hoan chỉ chốt không khoá, trong nhà không có ai (do vợ chồng anh Hoan đang chăm con bị tai nạn giao thông ở Bệnh viện đa khoa tỉnh Hà Nam). L kéo một đầu dây điện đã đấu nối với phích điện qua cửa sổ vào trong phòng khách nhà anh Hoan và đấu nối 04 đoạn dây điện thông qua 04 phích điện và 04 ổ điện đã đấu sẵn ở mỗi đầu dây kéo dọc theo kênh bê tông ra ruộng. Khi đến bờ ruộng, L dùng đoạn dây điện còn lại đấu nối hai lõi đồng vào dây kim loại trần đã quấn sẵn tại vị trí cọc cắm ở bên trên bờ ruộng để bẫy chuột.

Khoảng 18 giờ cùng ngày, L mang theo 01 bút thử điện, dùng để tìm pha nóng (là cực dương của dòng điện). Khi tìm được pha nóng, L cắm phích điện của đoạn dây điện đã nối với dây kim loại trần giăng ở dưới ruộng lúa và ngồi ở bên trên bờ ruộng để trông không cho người dân đi qua lại. Đến khoảng 19 giờ L đi về nhà ăn cơm. Khoảng 20 giờ, L đi xe đạp đến ruộng lúa, soi đèn pin thấy không bẫy được con chuột nào nên L đi đến cửa hàng xăng dầu số 116 ở tổ dân phố Đồi Ngang để làm bảo vệ. Đến khoảng 21 giờ cùng ngày, anh Đỗ Văn H đi kích cá tại ruộng lúa của gia đình L thì vướng vào dây kim loại trần có điện do L giăng để bẫy diệt chuột dẫn đến anh Hiệp bị điện giật tử vong.

Khoảng 05 giờ ngày 23/3/2023 L đi kiểm tra thì phát hiện anh Hiệp bị tử vong tại vị trí ruộng lúa của gia đình trong tư thế mặt úp xuống ruộng; lưng đeo bình kích cá; bụng nằm đè lên dây kim loại. Thấy vậy, L lật người anh Hiệp để kiểm tra rồi mang các đoạn dây điện đã thu được, đi đến trước cửa nhà anh Hoan nói vọng vào trong nhà: *“Hoan ơi, ra thu dây về cho bố với, bố cắm điện chết người mất rồi, bố đi báo Công an đây”* rồi L đi đến nhà ông Đỗ Văn Dũng, là Bí thư Đảng ủy thị trấn Tân Thanh để trình báo nhưng không gặp; L đi đến trụ sở Công an thị trấn Tân Thanh nhưng thấy cửa các phòng vẫn đóng nên đi về. Trên đường về, L gặp ông Dũng và đã nói sự việc L dùng điện bẫy diệt chuột làm chết người cho ông Dũng biết.

Quá trình điều tra Nguyễn Văn L giao nộp: 01 đoạn dây điện có vỏ bọc nhựa màu vàng, nhãn hiệu “TRAN PHU” dài 60m, một đầu có phích cắm điện nhãn hiệu “VINAKIP”, đầu còn lại nối với ổ cắm điện đôi, nhãn hiệu “VINAKIP”; 01 đoạn dây điện có vỏ bọc nhựa, dài 43,6m, được đấu nối bằng 03 đoạn dây điện với các màu trắng, đỏ, vàng, một đầu dây màu trắng có phích cắm điện nhãn hiệu “VINAKIP”, đầu dây màu vàng nối với ổ cắm điện đôi nhãn hiệu “VINAKIP”; 01 đoạn dây điện màu đỏ, dài 15m, không rõ nhãn hiệu, có nhiều điểm nối, một đầu có phích cắm điện nhãn hiệu “SOPOKA”, đầu còn lại nối với ổ cắm điện loại 03 ổ cắm nhãn hiệu “VINAKIP”; 01 đoạn dây điện màu vàng-đỏ,

dài 100m, nhãn hiệu “VINAKIP”, một đầu có phích cắm điện nhãn hiệu “VINAKIP”, đầu còn lại nối với ổ cắm điện đôi nhãn hiệu “VINAKIP”; 01 (một) bút thử điện bằng nhựa màu trắng - xanh đã qua sử dụng.

Tại bản Kết luận giám định mô bệnh học số 2156A/KL-KTHS ngày 17/4/2023 của Viện khoa học hình sự - Bộ Công an kết luận:

“Hình ảnh mô da tổn thương do bỏng nhiệt; phổi sung huyết xuất huyết, rách đứt vách phế nang, nhiều vùng phế nang lòng chứa dịch lẫn lẫn màu hồng; các tạng còn lại xung huyết, thoái hóa tế bào”.

Tại bản Kết luận giám định mô bệnh học số 2156B/KL-KTHS ngày 04/4/2023 của Viện khoa học hình sự - Bộ Công an kết luận:

“Trong mẫu máu, phủ tạng và chất chứa trong dạ dày ghi thu của tử thi Đỗ Văn H gửi giám định đều không tìm thấy các chất độc thường gặp: Cyanide (CN), Methanol, thuốc diệt chuột (các muối phot phua, Fluoroacetat, Tetramin, nhóm chống đông máu), hóa chất bảo vệ thực vật (Phospho hữu cơ, Clo hữu cơ, Carbamat, Pyrethroid, Acetenid, Sulfonyl urea, Triazin, Paraquat và Diquat, Glyphosate, Nereistoxin), alkaloid độc của lá ngón, mã tiền, cà độc dược, quinin, ô đầu - phụ tử, các chất an thần gây ngủ, kim loại nặng độc.”.

Tại Bản kết luận giám định tử thi số 220/KL-KTHS ngày 27/4/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hà Nam, kết luận:

“- Nguyên nhân tử vong của anh Đỗ Văn H: Suy tuần hoàn, suy hô hấp do tác động của dòng điện.

- Vật gây thương tích, cơ chế hình thành các dấu vết, tổn thương trên tử thi:

+ Các tổn thương sây sát, tím da hình thành do tác động với vật tày theo cơ chế chà sát gây nên.

+ Các tổn thương khô, cứng, lõm da, bong trợt thượng bì hình thành do tác động nhiệt của dòng điện gây nên.

- Thời điểm tử vong: Sau bữa ăn cuối cùng khoảng 2 đến 3 giờ”.

Về trách nhiệm dân sự: NLQ2 (là con trai Nguyễn Văn L) đã tự nguyện bồi thường cho chị Lại Thị T (là vợ anh Đỗ Văn H) số tiền 320 triệu đồng. Chị T đã nhận đủ tiền và có Đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho Nguyễn Văn L.

Với hành vi trên, tại Cáo trạng số 37/CT-VKS-P2 ngày 23/5/2023 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Nam truy tố Nguyễn Văn L về tội “Giết người” theo khoản 2 Điều 123 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Nam giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố Nguyễn Văn L phạm tội “Giết người”. Áp dụng khoản 2 Điều 123; điểm b, r, s khoản 1, khoản 2 Điều

51; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt Nguyễn Văn L từ 07 đến 08 năm tù. Đề nghị xử lý vật chứng, án phí và tuyên quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Quan điểm của bị cáo: Nhất trí bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát và xin Hội đồng xét xử xem xét hoàn cảnh gia đình đề giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Quan điểm đại diện hợp pháp của người bị hại: Nhất trí bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát và đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Hà Nam, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Nam, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh:

Tại phiên tòa, Nguyễn Văn L khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra; lời khai của đại diện hợp pháp của bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các tài liệu, chứng cứ khác thu thập được có trong hồ sơ vụ án nên có đủ cơ sở kết luận: Với mục đích diệt chuột phá hoại ruộng lúa của gia đình. Ngày 22/3/2023, Nguyễn Văn L sử dụng dây kim loại trần, loại 1mm quấn vào các cọc cắm xung quanh ruộng lúa, cách mặt nước khoảng 4cm đến 6cm. Sau đó L sử dụng dây điện để dẫn điện từ nhà NLQ2, trú tại tổ dân phố Đ, thị trấn T ra ruộng lúa để bẫy diệt chuột. Khoảng 21 giờ cùng ngày, anh Đỗ Văn H đi vào ruộng lúa của gia đình L kích cá thì chân bị vướng vào dây kim loại trần có điện do L giăng để bẫy chuột, dẫn đến anh Hiệp bị tử vong do suy tuần hoàn, suy hô hấp bởi tác động của dòng điện. Căn cứ vào các quy định của pháp luật thì hành vi của bị cáo Nguyễn Văn L đã phạm vào tội “Giết người”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 2 Điều 123 Bộ luật Hình sự. Do đó Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Nam truy tố bị cáo Nguyễn Văn L về tội danh và điều luật như trên là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về hình phạt:

Về tình chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội: Bị cáo Nguyễn Văn L là người trưởng thành, đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, đủ khả năng nhận thức được hành vi của mình xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe của người khác

là vi phạm pháp luật. Lẽ ra, bị cáo phải biết việc sử dụng điện để bẫy diệt chuột là hành vi pháp luật nghiêm cấm, có thể gây hậu quả rất nghiêm trọng dẫn đến chết người bất cứ lúc nào, nhưng bị cáo bỏ mặc cho hậu quả xảy ra và cố ý thực hiện. Bị cáo đã sử dụng dây điện và dây kim loại trần, đấu nối với dòng điện nhà NLQ2 là nguồn nguy hiểm cao độ, có thể dẫn tới chết người nhằm mục đích bẫy diệt chuột, hậu quả dẫn đến anh Đỗ Văn H bị điện giật tử vong.

Hành vi của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe của người khác; gây đau thương, mất mát cho gia đình nạn nhân mà không gì có thể bù đắp được, gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Do đó cần phải xử phạt bị cáo với mức án nghiêm khắc, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo mới đủ tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo, đồng thời răn đe và phòng ngừa chung trong xã hội.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Ngay sau khi sự việc xảy ra, bị cáo đã đến Công an thị trấn Tân Thanh để tự thú và thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, đồng thời tích cực tác động gia đình bồi thường thiệt hại cho gia đình nạn nhân Đỗ Văn H số tiền 320 triệu đồng nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, r, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra bị cáo có nhiều đóng góp cho Hội người cao tuổi thị trấn Tân Thanh, được Chủ tịch UBND xã Thanh Lưu (nay là thị trấn Tân Thanh) tặng Giấy khen, Hội người cao tuổi tổ dân phố Đồi Ngang có đơn xin giảm nhẹ hình phạt; có bố đẻ là ông Nguyễn Văn Xuyên có công với cách mạng, được Nhà nước tặng thưởng Huy chương kháng chiến chống Mỹ cứu nước hạng Nhất; có con đẻ là NLQ2 đã tham gia nghĩa vụ quân sự nên bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Về nhân thân: Bị cáo là người có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự. Do đó, khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử sẽ cân nhắc, xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cũng đủ tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo.

[4] Về trách nhiệm dân sự:

Bị cáo Nguyễn Văn L là người trực tiếp xâm phạm đến tính mạng của người bị hại nên phải có trách nhiệm bồi thường thiệt hại. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, đại diện hợp pháp của người bị hại Đỗ Văn H trình bày đã nhận số tiền 320 triệu đồng từ gia đình bị cáo bồi thường và không yêu cầu bồi thường gì thêm, đồng thời xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Xét thấy yêu cầu và sự tự nguyện của đại diện bị hại là phù hợp với pháp luật, nên Hội đồng xét xử chấp nhận và không xem xét.

[5] Về xử lý vật chứng:

Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu, tiêu hủy các loại vật chứng không còn giá trị sử dụng được thu giữ trong quá trình điều tra, bao gồm:

1. Một đoạn dây điện có vỏ bọc nhựa màu vàng, nhãn hiệu “TRAN PHU” loại 2Cx0,75, dài 60m, một đầu phích cắm điện màu trắng nhãn hiệu “VINAKIP”, đầu còn lại lắp ổ cắm điện đôi, màu trắng đen, nhãn hiệu “VINAKIP”.

2. Một đoạn dây điện có vỏ bọc nhựa, dài 43,6m, được đấu nối bằng 03 đoạn dây điện với các màu trắng, đỏ, vàng, một đầu dây màu trắng lắp phích cắm điện màu trắng nhãn hiệu “VINAKIP”, đầu dây màu vàng còn lại lắp ổ cắm điện đôi, màu trắng - đen, nhãn hiệu “VINAKIP”.

3. Một đoạn dây điện có vỏ bọc nhựa màu đỏ, dài 15m, không rõ nhãn hiệu, có nhiều điểm nối, một đầu lắp phích cắm điện màu trắng nhãn hiệu “SOPAKA”, đầu còn lại lắp ổ cắm điện loại 03 ổ cắm, màu trắng - đen, nhãn hiệu “VINAKIP”.

4. Một đoạn dây điện có vỏ bọc nhựa màu vàng – đỏ, dài 100m, nhãn hiệu “VINAKIP”, loại 2x0,3, một đầu lắp phích cắm điện màu trắng, nhãn hiệu “VINAKIP”, đầu còn lại lắp ổ cắm điện đôi, màu trắng – đen, nhãn hiệu “VINAKIP”.

5. Một bút thử điện màu trắng - xanh.

6. Một bình nhựa màu xanh kích thước (33x16)cm, cao 35cm.

7. Một kích điện kích thước (13x13)cm.

8. Một ac quy nhãn hiệu Đồng Nai loại 12V, 25A.

9. Một đèn pin màu đen, loại đội đầu, không rõ nhãn hiệu.

10. Hai đoạn gậy tre, đường kính 3cm, dài 1,98m, trong đó một gậy có một đầu buộc khung kim loại hình bầu dục kích thước (22x14)cm, nối dây điện màu trắng cuốn dọc theo gậy, gậy còn lại có một đầu buộc khung kim loại hình bầu dục kích thước (14x8)cm, nối dây điện màu đỏ cuốn dọc theo thân gậy.

11. Một đôi dép nhựa cỡ 42, màu nâu, kích thước mỗi chiếc dép (26x15)cm.

12. Một đoạn dây điện màu trắng, dài 5m, dây đôi, một đầu có phích cắm, một đầu nối với một đoạn dây kim loại đường kính 1mm.

13. Các đoạn gậy tre, sắt, các đầu được chằng dây kim loại, đường kính 1mm.

14. Một đoạn dây kim loại màu đen, dài 26cm, được niêm phong trong phong bì ký hiệu “M5”, tại mép dán của phong bì có chữ ký của ông Lương Đức Tiến Thành - Điều tra viên, Nguyễn Tuấn Linh - Kiểm sát viên, Trần Trung

Thành - Trưởng công an thị trấn Tân Thanh; Bùi Văn Thiên - Giám định viên, Đỗ Hữu Tùng - Cán bộ điều tra; Nguyễn Văn Hợp - Người chứng kiến.

Các loại vật chứng nêu trên được quản lý theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 26/5/2023 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hà Nam.

[6] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn L phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 2 Điều 123; điểm b, r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 47 Bộ luật Hình sự; Các Điều 106, 135, 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý án phí, lệ phí Tòa án:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn L phạm tội “Giết người”.
2. Về hình phạt: Xử phạt Nguyễn Văn L 07 (bảy) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 23/3/2023.

3. Về xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy số vật chứng đã thu giữ trong quá trình điều tra không có giá trị sử dụng, theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 26/5/2023 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hà Nam.

4. Về án phí:

Án phí hình sự sơ thẩm bị cáo Nguyễn Văn L phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

Báo bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại Đỗ Văn H, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- Công an tỉnh Hà Nam;
- Cục thi hành án dân sự tỉnh Hà Nam;
- Phòng NVHS Công an tỉnh Hà Nam;
- Bị cáo; Người liên quan;
- Đại diện hợp pháp của người bị hại;
- Lưu HS, Tòa hình sự, Bộ phận HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Hữu Quân